TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 58/2019/QĐST- DS	*Biên Hòa, ngày 26 tháng 8 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 16 tháng 8 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 80/2019/TLST-DS ngày 22/02/2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê D, sinh năm 1966
Địa chỉ: xã H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.
Đại diện ủy quyền: ông Từ C
(Văn bản ủy quyền ngày 11/12/2018).
Bị đơn: Bà Phan T, sinh năm: 1977
Ông Huỳnh V, sinh năm: 1973
Cùng địa chỉ: xã H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.
Đại diện ủy quyền: Ông Nguyễn Đ
(Văn bản ủy quyền ngày 01/6/2019)

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Huỳnh V và Phan Th có trách nhiệm thanh toán cho Bà Lê D số tiền nợ gốc 300.800.000đ (ba trăm triệu tám trăm nghìn đồng).

Về án phí dân sự sơ thẩm hòa giải thành: ông V, bà T tự nguyện chịu án phí là 7.520.000đ (bảy triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng). Hoàn trả cho bà D 11.256.000đ (mười một triệu hai trăm năm mươi sáu nghìn đồng) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại biên lai thu tiền số 0004058 ngày 20/2/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Kể từ ngày bà D có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông V, bà T chưa thanh toán số tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu lãi của số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKS ND TP. B;
- THA DS TP. B;
- TAT ĐN
- Lưu: Hồ sơ.

Nguyễn Thị Phương Hảo